

Ngày 30/09/2025	8,880 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	12.4%	1.1%

	Q3/25	
ROE	9.6%	+/- YoY ▲ 6.3%

	Q3/25		
DT thuần	430	QoQ	YoY
		▼ 16.0	▲ 64.0
	tỷ VNĐ	▼ 3.5%	▲ 17.6%

	9T 2025	
DT thuần	1,232	YoY
		▲ 85.0
	tỷ VNĐ	▲ 7.5%

	Q3/25		
LN gộp	46.2	QoQ	YoY
		▼ 25.2	▲ 21.6
	tỷ VNĐ	▼ 35.2%	▲ 87.9%

LN gộp

9T 2025

150

tỷ VNĐ

YoY

▲ 68.5

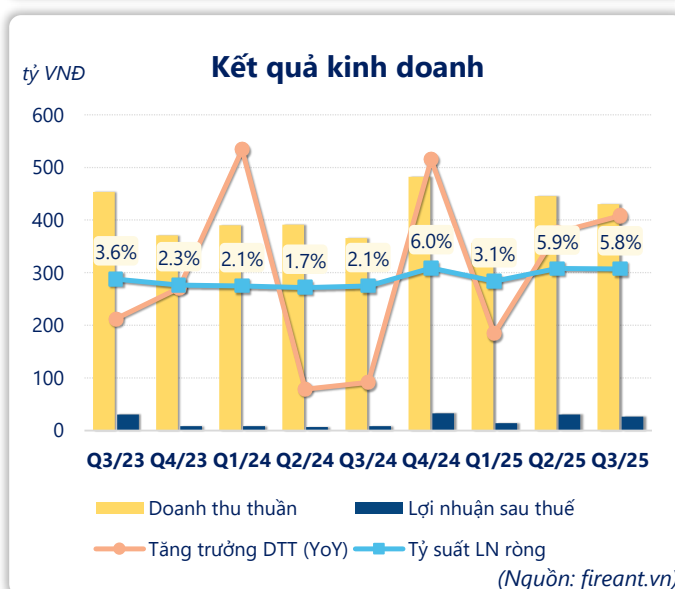
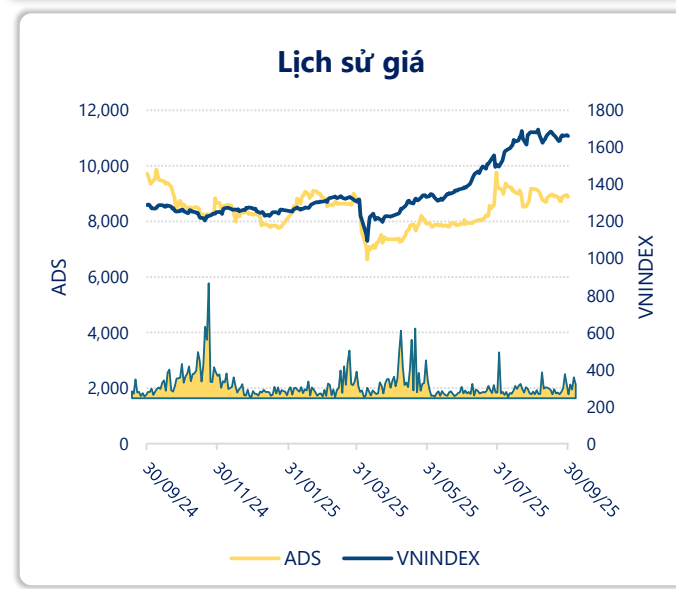
▲ 83.6%

	Q3/25		
LN thuần	30.6	QoQ	YoY
		▼ 19.1	▲ 21.4
	tỷ VNĐ	▼ 38.3%	▲ 235%

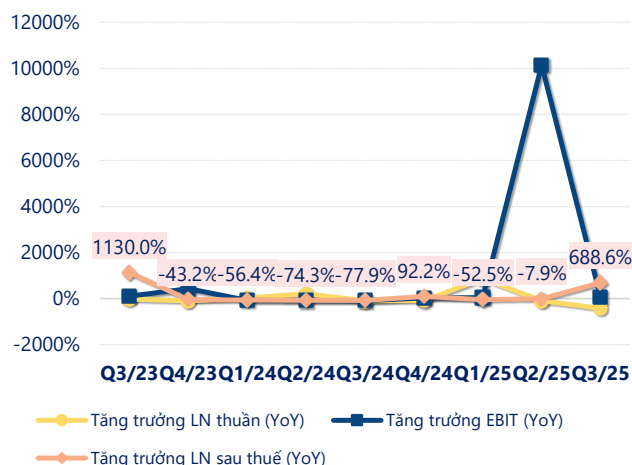
	9T 2025	
LN thuần	95.9	YoY
		▲ 78.3
		▲ 443%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	26.4	QoQ	YoY
		▼ 4.30	▲ 18.1
	tỷ VNĐ	▼ 13.9%	▲ 217%

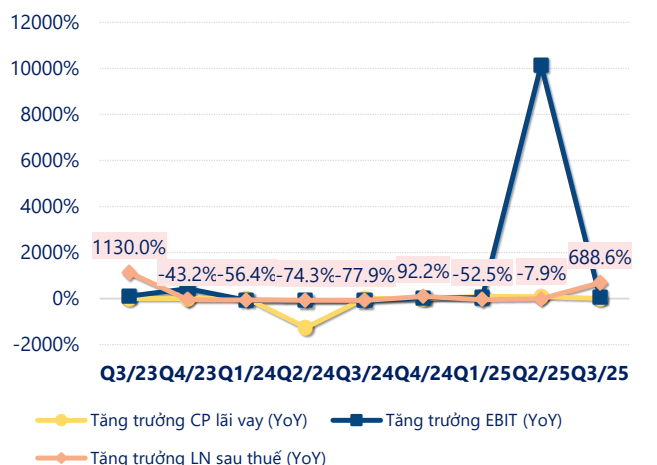
	9T 2025	
LN sau thuế	71.1	YoY
		▲ 47.6
	tỷ VNĐ	▲ 203%



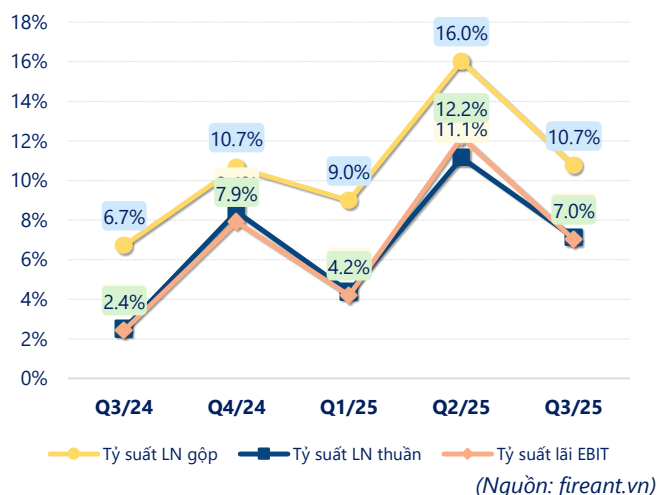
Tăng trưởng lợi nhuận



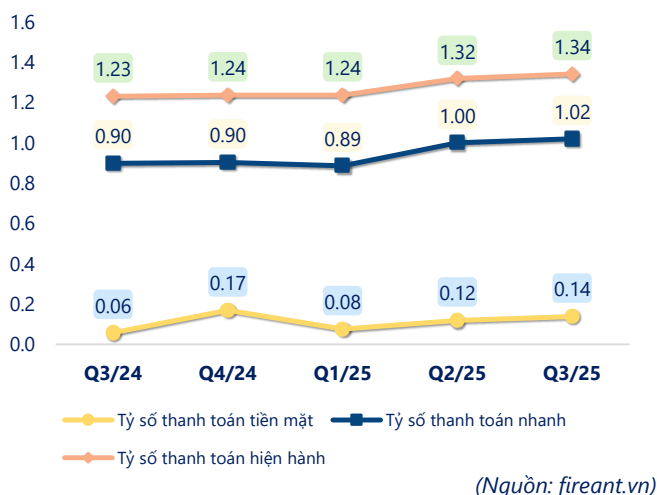
Tăng trưởng chi phí



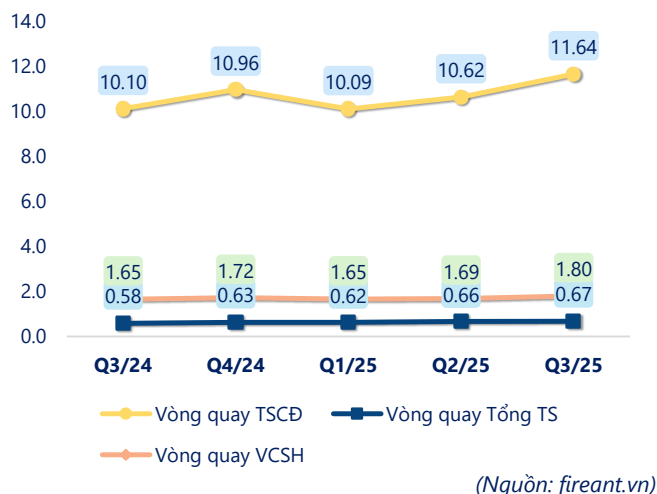
Tỷ suất lợi nhuận



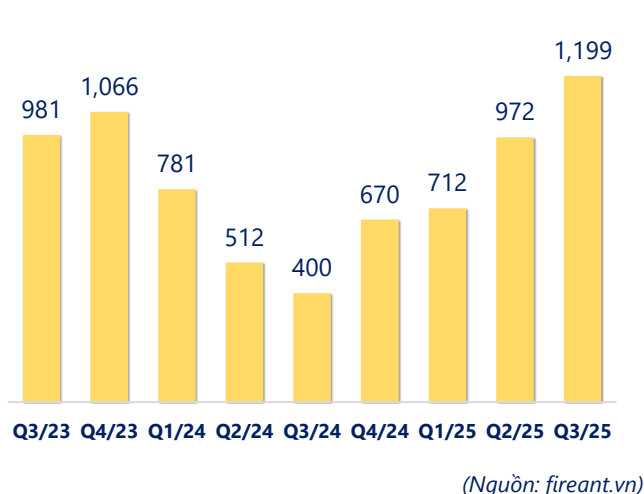
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	430	366	17.6%	1,232	1,147	7.5%
Giá vốn hàng bán	384	341	12.6%	1,083	1,065	1.6%
Lợi nhuận gộp	46.2	24.6	87.9%	150	81.5	83.6%
Doanh thu HĐTC	7.04	6.33	11.2%	22.3	23.6	-5.4%
Chi phí TC	11.9	11.7	1.4%	39.3	42.4	-7.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		22.4	23.4	-4.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-2.18	-13.7	84.1%
Chi phí bán hàng	3.77	2.82	33.6%	10.4	8.26	25.4%
Chi phí QLDN	6.99	7.23	-3.3%	24.3	23.1	5.0%
LN thuần từ HĐKD	30.6	9.16	235%	95.9	17.6	443%
Lợi nhuận khác	-0.47	-0.27	-73.3%	-18.9	9.46	-300%
LN trước thuế	30.2	8.88	240%	76.9	27.1	184%
Lợi nhuận sau thuế	26.4	8.35	217%	71.1	23.5	203%
LNST của CĐ cty mẹ	24.9	7.54	230%	62.5	22.2	182%

(Nguồn: fireant.vn)

